Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

GLOBAL RECOGNITION & ACCREDITATION
WORLD'S BEST SCHOOL PRIZES TOP 10 FINALIST 2026 | Google for Education Reference School | STEM

# BÁO BÀI - LỚP 2ASN – ISP08

## Class Assignment Report - Grade 2ASN

*(Tuần/week: **7** Từ ngày/From **28/09/2026** đến ngày/To **02/10/2026**)*
*GVCN/ Homeroom Teacher: **Hoàng Vương Mỹ Kim***

| Thứ - Ngày<br>Day - Date | Tiết<br>Period | Môn học<br>Subject | Nội dung học tập<br>Lesson Details | Dặn dò<br>Preparation Notes |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Hai**<br>***Monday***<br>**28/09/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI<br>Đọc: Yêu lắm trường ơi! | SGK TV2, VBT TV2, đồ dùng học tập,... |
| | **2** | **Giáo dục thể chất** | Bài 2: Di chuyển vòng trái, vòng phải, đổi hướng<br>- Đi theo vạch kẻ thẳng vòng trái (vòng phải) 2 tay tự nhiên, 2 tay dang ngang, dơ cao và 2 tay chống hông.<br>- Chơi trò chơi vận động. | - Mặc đồng phục GDTC, mang giày thể thao phù hợp.<br>- Mang bình nước cá nhân.<br>- Đảm bảo sức khỏe; báo giáo viên nếu cần hỗ trợ. |
| | **3** | **Giáo dục thể chất** | Bài 2: Di chuyển vòng trái, vòng phải, đổi hướng<br>- Đi theo vạch kẻ thẳng vòng trái (vòng phải) 2 tay tự nhiên, 2 tay dang ngang, dơ cao và 2 tay chống hông.<br>- Chơi trò chơi vận động. | - Mặc đồng phục GDTC, mang giày thể thao phù hợp.<br>- Mang bình nước cá nhân.<br>- Đảm bảo sức khỏe; báo giáo viên nếu cần hỗ trợ. |
| | **4** | **Toán** | Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20<br>Luyện tập | SGK Toán 2, VBT Toán 2, đồ dùng học tập (bảng con, bút lông, phấn, ...) |
| | **5** | **Toán** | Bài 12: Bảng trừ (qua 10) | SGK Toán 2, VBT Toán 2, đồ dùng học tập (bảng con, bút lông, phấn, ...) |
| | **6** | **STEAM Lab** | Đàn ống giấy | Chuẩn bị kéo và bút màu |
| | **7** | **STEAM Lab** | Đàn ống giấy | Chuẩn bị kéo và bút màu |
| | **8** | **Tiếng Việt** | BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI<br>Đọc: Yêu lắm trường ơi! | SGK TV2, VBT TV2, đồ dùng học tập,... |
| | **9** | **Hệ thống đại sứ** | | |
| **Thứ Ba**<br>***Tuesday***<br>**29/09/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI<br>Viết: Chữ hoa E, Ê | SGK TV2, VBT TV2, đồ dùng học tập,... |
| | **2** | **Cambridge Math** | Project 1: Surprising sums | Sách Cambridge, vở, đồ dùng học tập |
| | **3** | **Cambridge Math** | Unit 4 3D shapes – Getting started / 4.1 3D shapes | Sách Cambridge, vở, đồ dùng học tập |
| | **4** | **Wellbeing** | Bài 7: Tổng kết: Bản đồ tâm trí em | Thực hành hoạt động về nhà |
| | **5** | **Cambridge Science** | Separating mixtures | |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **6** | **Tiếng Việt** | BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI<br>Nói và nghe: Kể chuyện Bữa ăn trưa | SGK TV2, VBT TV2, đồ dùng học tập,... |
| | **7** | **Tiếng Việt** | BÀI 14: EM HỌC VẼ<br>Đọc: Em học vẽ | SGK TV2, VBT TV2, đồ dùng học tập,... |
| | **8** | **Global Perspectives** | Lesson 1.5<br>How will we tell people more about what we learned?: Explore communication options (p. 30) | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **9** | **Reading** | | |
| **Thứ Tư**<br>***Wednesday***<br>**30/09/2026** | **1** | **Toán** | Bài 12: Bảng trừ (qua 10)<br>Luyện tập | SGK Toán 2, VBT Toán 2, đồ dùng học tập (bảng con, bút lông, phấn, ...) |
| | **2** | **Cambridge Science** | Separating mixtures | |
| | **3** | **Cambridge Science** | Separating mixtures | |
| | **4** | **English** | P1 – Unit 11: What are you wearing? \| Lesson 5 \| Pages: 84 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **5** | **English** | P2 – Unit 11: What are you wearing? \| Lesson 5 \| Pages: 84 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **6** | **Global Citizen Competencies** | Bài 7: Chiếc hộp biết ơn | Thực hành hoạt động về nhà |
| | **7** | **Tiếng Việt** | BÀI 14: EM HỌC VẼ<br>Đọc: Em học vẽ | SGK TV2, VBT TV2, đồ dùng học tập,... |
| | **8** | **Tiếng Việt** | BÀI 14: EM HỌC VẼ<br>Viết: Nghe -viết: Em học vẽ<br>Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, an/ang | SGK TV2, VBT TV2, đồ dùng học tập,... |
| | **9** | **Hệ thống đại sứ** | | |
| **Thứ Năm**<br>***Thursday***<br>**01/10/2026** | **1** | **Toán** | Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị<br>Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị | SGK Toán 2, VBT Toán 2, đồ dùng học tập (bảng con, bút lông, phấn, ...) |
| | **2** | **Nghệ thuật sáng tạo** | MỸ THUẬT: Robot vuông vắn | Mang đầy đủ dụng cụ học tập: màu, vở vẽ, kéo, hồ dán |
| | **3** | **Nghệ thuật sáng tạo** | MỸ THUẬT: Robot vuông vắn | Mang đầy đủ dụng cụ học tập: màu, vở vẽ, kéo, hồ dán |
| | **4** | **English (Expat)** | P1 – Unit 11: What are you wearing? \| Lesson 6 \| Pages: 85 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **5** | **English (Expat)** | P2 – Unit 11: What are you wearing? \| Lesson 6 \| Pages: 85 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **6** | **English (Expat)** | P3 – Unit 11: What are you wearing? \| Pages: 54 & 55 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **7** | **Tiếng Việt** | BÀI 14: EM HỌC VẼ<br>Luyện từ và câu<br>Từ ngữ chỉ sự vật; Dấu chấm, dấu chấm hỏi | SGK TV2, VBT TV2, đồ dùng học tập,... |
| | **8** | **Tiếng Việt** | BÀI 14: EM HỌC VẼ<br>Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật<br>Đọc mở rộng | SGK TV2, VBT TV2, đồ dùng học tập,... |
| | **9** | **Reading** | | |
| **Thứ Sáu**<br>***Friday***<br>**02/10/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | BÀI 14: EM HỌC VẼ<br>Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật<br>Đọc mở rộng | SGK TV2, VBT TV2, đồ dùng học tập,... |
| | **2** | **Toán** | Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị<br>Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị + Luyện tập | SGK Toán 2, VBT Toán 2, đồ dùng học tập (bảng con, bút lông, phấn, ...) |
| | **3** | **English (Expat)** | P4 – Unit 11: Vocabulary | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **4** | **English** | P3 – Unit 11: What are you wearing? \| Pages: 56 & 57 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **5** | **English** | P4 – Unit 11: Grammar | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **6** | **AI & Digital Innovation** | Ngôi nhà ma ám | |
| | **7** | **AI & Digital Innovation** | Ngôi nhà ma ám | |
| | **8** | **Global Perspectives** | Lesson 1.5<br>How will we tell people more about what we learned?: Explore communication options (p. 30) | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **9** | **HĐTNHN** | | |

